

Số: 936 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-KSNDTC ngày 19/5/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về quy định hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự;

Xét Tờ trình số 95/TTr-CTHADS ngày 18/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 52/TTr-SNV ngày 24/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 01/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Tổng cục THADS (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VP, TH (Ph 30b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 936/QĐ-UBND ngày 18/4/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về vai trò, trách nhiệm, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.
2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh theo quy định của pháp luật.
2. Phát huy hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự phù hợp với vai trò, trách nhiệm được giao.

Chương II VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Điều 3. Vai trò của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có vai trò tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các công việc sau:

1. Tham mưu chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; tổ chức

triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch liên quan đến thi hành án dân sự và cưỡng chế thi hành án do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp giữa cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh trong việc tổ chức cưỡng chế; tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

3. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

4. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

5. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự.

Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo nhằm thực hiện trách nhiệm của Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Quyết định nội dung, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức hữu quan trên địa bàn tỉnh.

4. Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên Ban Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự tại địa phương.

Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban là thường trực Ban Chỉ đạo, thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban vắng mặt hoặc được Trưởng Ban ủy quyền.

2. Tham mưu Trưởng Ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về những công việc được Trưởng Ban giao.

3. Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban để trình Ủy ban nhân dân

tinh quyết định biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan và tổ chức thi hành án dân sự sau khi có kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc và điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo cơ quan Thi hành án dân sự lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Đôn đốc cơ quan Thi hành án dân sự, các cơ quan có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

Điều 7. Trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị mình và truyền đạt nội dung kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tới ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện.

4. Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo phối hợp của các cơ quan có liên quan và thực hiện chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

6. Khi thay đổi vị trí công tác, thành viên Ban Chỉ đạo phải thông báo cho Ban Chỉ đạo biết để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, thay thế.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo việc tổ chức phối hợp, chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

2. Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu Ban Chỉ đạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện phải kịp thời báo cáo Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết.



3. Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đến các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện.

5. Chuẩn bị văn bản, báo cáo để Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự tại địa phương sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự.

6. Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; xây dựng báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng Ban xem xét ký ban hành theo quy định.

7. Thực hiện chế độ lưu trữ các văn bản, tài liệu hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể. Các Thành viên tham gia vào hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban.

Điều 10. Họp Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban. Trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng Ban có thể báo cáo Trưởng Ban và đề nghị họp Ban Chỉ đạo để giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp trong thi hành án dân sự.

2. Khi tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo tỉnh phải có đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia và mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham dự cuộc họp.

3. Trước khi tổ chức cuộc họp ít nhất 03 ngày làm việc, tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Trường hợp thành viên không thể tham gia cuộc họp thì phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc mà Ban Chỉ đạo sẽ thảo luận để Tổ Thư ký báo cáo tại cuộc họp.

4. Trong các cuộc họp, những vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban được ủy quyền) kết luận theo đa số.

Trong trường hợp cần thiết, kết luận tại cuộc họp được Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến giải quyết. Quá trình thực hiện

kết luận, nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tổ chức họp lại để phân tích, đánh giá và đưa ra các đề xuất giải quyết.

Trong quá trình thực hiện công việc, nếu ý kiến của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, thì báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết.

Điều 11. Kết luận của Ban Chỉ đạo

Kết luận của Ban chỉ đạo phải thể hiện rõ nội dung, diễn biến cuộc họp của Ban chỉ đạo và ý kiến kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo.

Các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phải tôn trọng và chấp hành nghiêm kết luận của Ban chỉ đạo.

Điều 12. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (viết tắt là Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện):

Ban Chỉ đạo kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, trả lời ý kiến của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện phải thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo; nếu có khó khăn, vướng mắc thì Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện phải kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo để giải quyết.

2. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh:

Ban Chỉ đạo kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh.

Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

3. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương:

Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, sự phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh trong thi hành án dân sự.

Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự trong tỉnh.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Kế hoạch chỉ đạo việc tổ chức phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự, chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án và ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự được gửi đến các Thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo từng vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự.

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Tổng cục Thi hành án dân sự hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Sổ văn bản

Văn bản của Ban Chỉ đạo phải được quản lý và tuân thủ thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh do ngân sách của tỉnh đảm bảo, được cấp qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh và Tổ Thư ký được hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức chi, nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự và theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Ban Chỉ đạo căn cứ Quy chế này để tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trên cơ sở Quy chế này và các quy định liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị